

Ngày 31/12/2024	8,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.9%	-7.4%	-4.0%

	2024	
ROE	7.0%	+/- YoY ▲ 3.0%

	Q4/24		
DT thuần	217	QoQ ▲ 52.0 ▲ 31.5%	YoY ▲ 16.0 ▲ 7.9%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	586	YoY ▲ 56.0 ▲ 10.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN gộp	81.4	QoQ ▲ 22.5 ▲ 38.1%	YoY ▲ 15.4 ▲ 23.3%
	tỷ VNĐ		

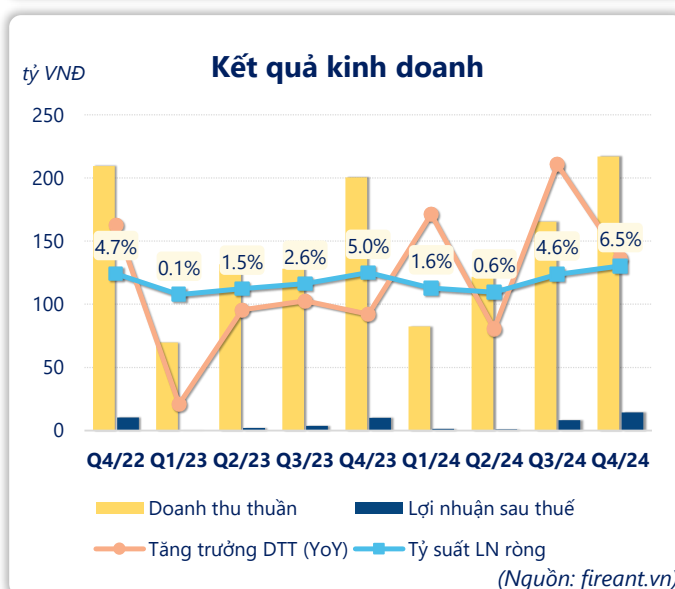
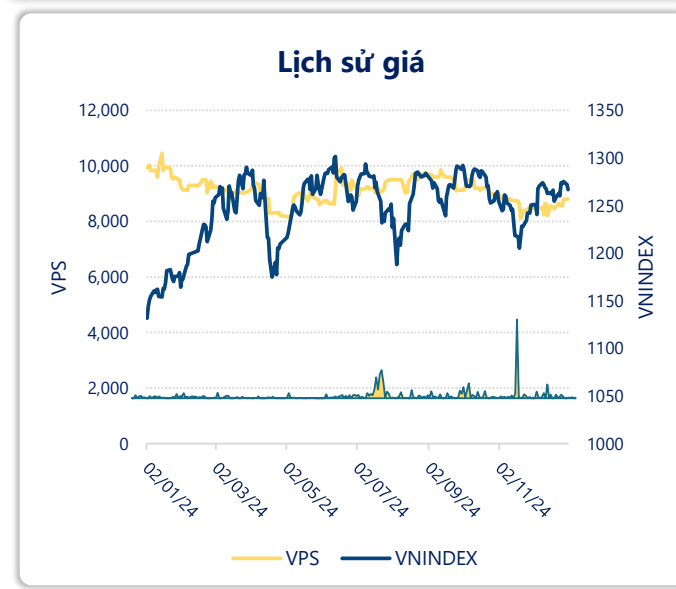
	2024	
LN gộp	202	YoY ▲ 37.0 ▲ 22.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	19.2	QoQ ▲ 9.00 ▲ 88.5%	YoY ▲ 7.60 ▲ 65.7%
	tỷ VNĐ		

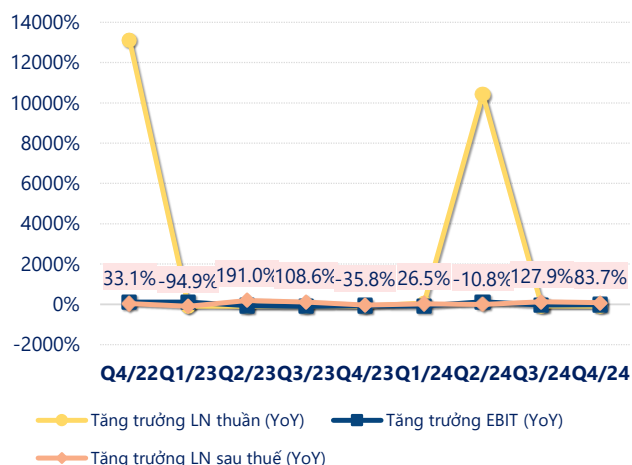
	2024	
LN thuần	32.1	YoY ▲ 14.0 ▲ 76.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	14.3	QoQ ▲ 6.17 ▲ 75.6%	YoY ▲ 4.10 ▲ 40.0%
	tỷ VNĐ		

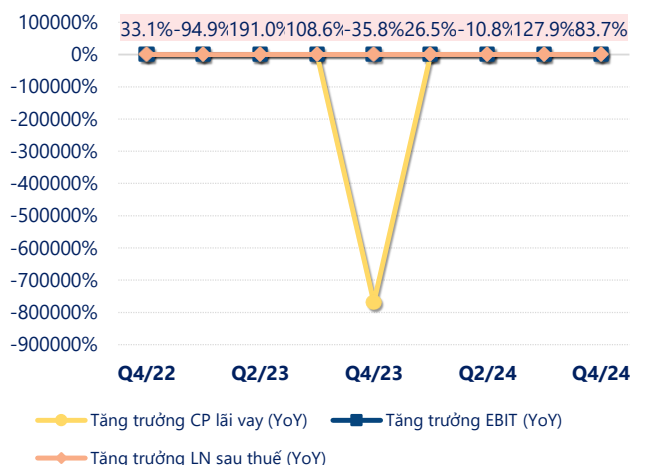
	2024	
LN sau thuế	24.8	YoY ▲ 10.5 ▲ 73.4%
	tỷ VNĐ	



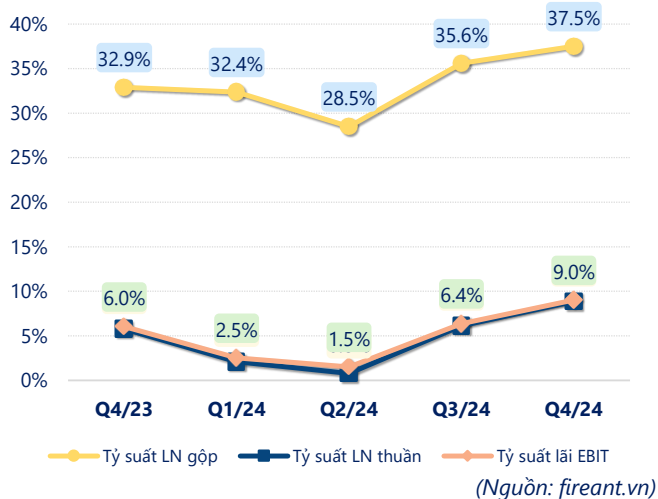
Tăng trưởng lợi nhuận



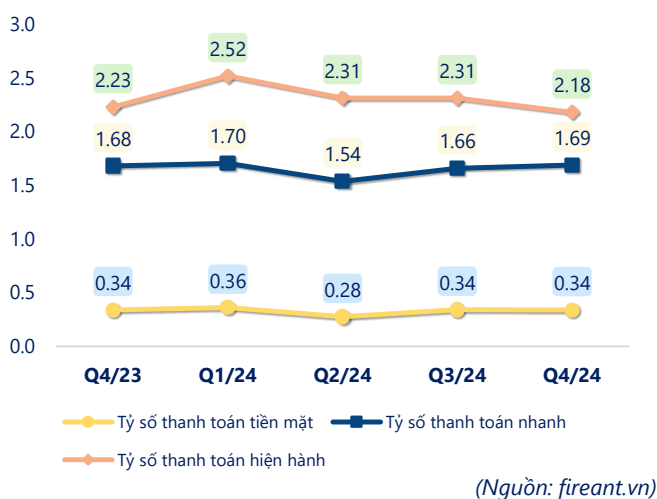
Tăng trưởng chi phí



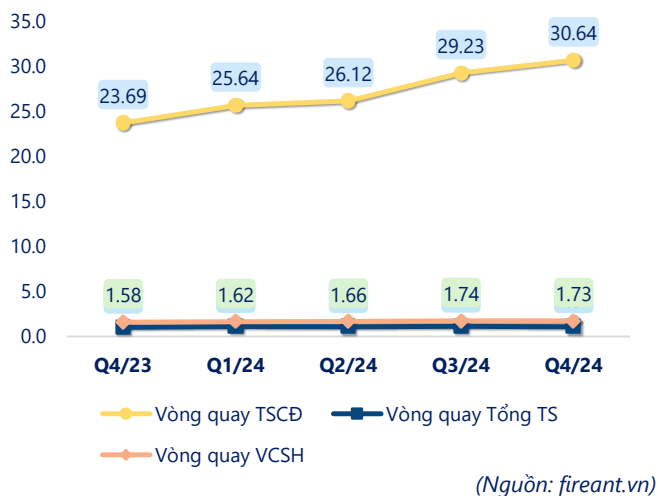
Tỷ suất lợi nhuận



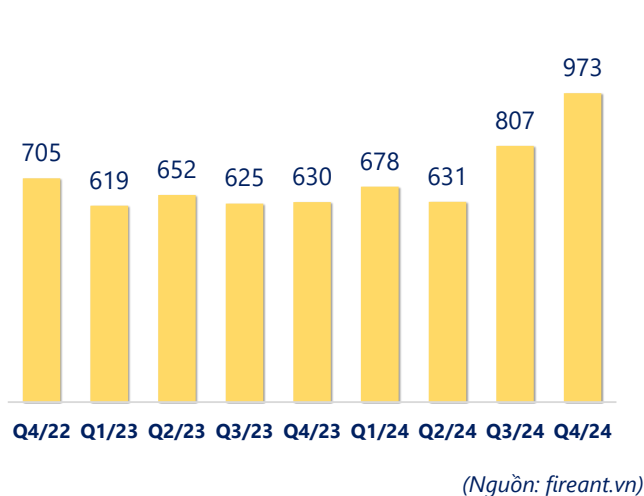
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	217	201	7.9%	586	530	10.6%
Giá vốn hàng bán	136	135	0.4%	385	365	5.4%
Lợi nhuận gộp	81.4	66.0	23.3%	202	165	22.3%
Doanh thu HĐTC	1.44	0.68	112%	4.68	4.38	6.9%
Chi phí TC	3.57	2.55	40.1%	14.3	13.0	9.9%
Chi phí lãi vay	0.41	0.47	-13.2%	1.55	1.94	-20.0%
LN trong công ty LKLD	-0.29	-0.47	37.3%	-1.08	-1.66	34.9%
Chi phí bán hàng	27.3	29.5	-7.4%	83.5	80.9	3.2%
Chi phí QLDN	18.8	22.6	-16.6%	61.8	55.6	11.2%
LN thuần từ HĐKD	19.2	11.6	65.7%	32.1	18.1	76.8%
Lợi nhuận khác	-0.06	0.04	-249%	0.43	0.18	143%
LN trước thuế	19.2	11.6	65.2%	32.5	18.3	77.5%
Lợi nhuận sau thuế	14.3	10.2	40.0%	24.8	14.3	73.4%
LNST của CĐ cty mẹ	14.1	10.0	40.8%	23.8	13.6	75.2%

(Nguồn: fireant.vn)

